TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC T**. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/11/1990. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ H, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 05/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1967; Con bà: Trần Bích N, sinh năm 1965 đều trú tại Tổ H, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có 02 anh chị em. Bị cáo là con cả trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Năm 2009 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.
- Năm 2011 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.
- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

Nhân thân:

- Năm 2004 UBND thành phố Cao Bằng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

- Năm 2007 bị TAND thành phố Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 08/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 08/10/2018, Nguyễn Ngọc T đến khu vực Trung tâm H tỉnh Cao Bằng (thuộc tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để uống thuốc Methadone. Tại đây, T có gặp và nói chuyện với một người đàn ông giới thiệu tên T ở phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, không biết địa chỉ cụ thể. T hỏi T có Heroine thì bán cho T 1.000.000đ (Một triệu đồng). T bảo T đi xuống bờ sông gặp T để mua. T đi xuống bờ sông sau Trung tâm H gặp một người đàn ông, người đó tự giới thiệu tên là T nhà ở phường H, thành phố C (nhưng không nói họ và địa chỉ cụ thể). T hỏi và mua với T 1.000.000đ (một triệu đồng). T nhất trí bán và cầm lấy tiền của T rồi lấy từ trong người ra đưa cho T 01 (Một) gói Heroine gói trong nilong màu trắng. Sau khi trao đổi xong T đi đâu không biết, còn T mở gói Heroine ra chia làm 17 (mười bảy) gói nhỏ (trong đó có 09 (chín) gói được gói bằng giấy bạc màu xanh và 08 (tám) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng rồi gói tất cả lại trong một gói ni lon màu trắng để sử dụng cho bản thân. Sau đó T quay lại khu vực cổng trung tâm H ngồi gần bàn uống nước.

Đến 11giờ 15 phút cùng ngày, khi thấy Công an có mặt, T đã vứt gói Heroine đó trên bàn uống nước rồi bỏ chạy và bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ gói ni lon màu trắng bên trong có 17 (mười bảy) gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng là 0,45gam (Không phẩy bốn lăm gam, trong đó có 09 gói được gói giấy bằng bạc màu xanh và 08 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng).

Cùng ngày 08/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T thuộc Tổ H, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; tạm giữ: 01 chứng minh thư nhân dân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Ngày 25/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 173 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 217/GĐMT ngày 05/11/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận "*Mẫu chất bột màu trắng ngà bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại Heroine*."

Số vật chứng và tài sản thu giữ cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2018.

Hành vi của Nguyễn Ngọc T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã phản ánh, nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định số 217/GĐMT ngày 05/11/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine bị thu giữ. Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 01 chứng minh thư nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: ngày 08/10/2018 tại Trung tâm H tại tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép

17 gói Heroine, có tổng trọng lượng là: 0,45 gam (không phẩy bốn lăm gam) để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc T tàng trữ 0,45 gam ma túy Heroine, bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị xét xử theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền sự, nhưng có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích, đã 02 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng không tích cực cải tạo mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc ma túy T khai T là người giới thiệu để T mua ma túy với T. Cơ quan điều tra đã gọi hỏi và đối chất giữa T và Trần Lệnh T (sinh năm 1984, trú tại tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); đối chất giữa T và Tống Cao T (sinh năm 1987, trú tại tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Tuy nhiên, T và T khai không được giới thiệu và bán ma túy cho T. T cũng xác nhận hai đối tượng trên không phải người đã bán ma túy cho T. Hiện nay cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[8]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 chứng minh thư nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; song

cần tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án. Số vật chứng là ma túy nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy.

[9]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 08/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; TT: Tổ H, phường D, thành phố Cao Bằng. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/10/2018;

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu NOKIA; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) trong phong bì niêm phong ghi vụ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; TT: Tổ H, phường D, thành phố C. Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 25/10/2018.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hợp